



míng líng

螟蛉

noun · adopted child (from a metaphor)

Example Sentence

Tā suī rán shì ge míng líng dàn yǎng fù mǔ duì tā shì rú jǐ chū
他虽然是个螟蛉，但养父母对他视如己出。

Although he is an adopted child, his foster
parents treat him as their own.

Trace each character, then write the word on your own.

螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟
螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟	螟			
蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉	蛉
蛉	蛉	蛉								